

Bản án số: 109/2018/DS-PT

Ngày: 07 – 9 - 2018

“V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Rết.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Đức Khải
Ông Mai Thiện Kế

Thư ký phiên tòa: Ông Châu Trần Nhật Nguyên – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Mã Quế Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2018/TLPT-DS ngày 27 tháng 7 năm 2018 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2018/DS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 121/2018/QĐ-PT ngày 02 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: khóm T, phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Ông Ông Thanh Q1 (L), sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: khóm S, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

3. *Người làm chứng:*

3.1/ Ông Ông Tài B, sinh năm 1953 (có mặt).

3.2/ Ông Ông Thanh C, sinh năm 1991 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm S, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

3.3/ Ông Võ Văn O, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Công an phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

3.4/ Ông Nguyễn Văn Q2, sinh năm 1977 (vắng mặt).

3.5/ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1969 (vắng mặt).

3.6/ Bà Nguyễn Thị S. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm T, phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

3.7/ Ông Nguyễn Trung H1 (Nhí), sinh năm 1986. (vắng mặt)

3.8/ Ông Trần Vũ P. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm N, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

43.9/ Ông Nguyễn Văn H2 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm T, phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

4. *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Ông Thanh Q1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26/9/2017, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y trình bày: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 10/02/2017, bà nghe có tiếng chó sủa dữ dội nên đi ra ngoài xem không thấy ai thì bà mới vào nhà nhưng khi đến khu vực cây nước cũ phía bên hông nhà thì bị ông Ông Thanh Q1 núp trong cầu tắm từ phía sau lưng nhào tới đánh tới tấp vào đầu, vào ngực và đá vào bụng bà. Lúc đó hoảng quá bà la lớn cầu cứu thì mẹ bà là bà Lâm Thị H3 mở cửa đi ra thì ông Q1 mới bỏ chạy làm rớt lại một đôi dép, một chiếc điện thoại, gói thuốc lá và 01 cục giấy. Sau khi sự việc xảy ra thì bà có nhờ Công an phường H đến xác minh lập biên bản. Việc ông Q1 đánh bà khiến bà bị gãy 01 cây răng, mất 01 chiếc bông tai và bị thương tích toàn thân. Sau đó, bà có đi điều trị tại bệnh viện đa khoa H ở Sóc Trăng từ ngày 11/02/2017 đến ngày 14/02/2017 thì ngưng nhưng do vết thương còn đau nên bà đi khám tại bệnh viện đa khoa thị xã N và nhập viện từ ngày 16/02/2017 đến ngày 20/02/2017 thì xuất viện.

Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã N giải quyết buộc ông Ông Thanh Q1 bồi thường cho bà các khoản tiền sau:

- Tiền trông răng: 3.000.000đồng.
- Tiền 01 chiếc bông tai bị mất: 1.156.000đồng.
- Tiền thuốc điều trị: 1.706.000đồng.
- Tiền xe đi lại: 1.930.000đồng.
- Tiền giám định pháp y và chụp X-Quang: 1.281.000đồng.
- Tiền ăn 02 người trong thời gian nằm bệnh: 500.000đồng.
- Tiền mướn người nuôi bệnh trong 05 ngày: 750.000đồng.
- Tiền công lao động trong 30 ngày: 4.500.000đồng.
- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 5.000.000đồng.

Tổng số tiền là 19.823.000đồng.

- Bị đơn ông Ông Thanh Q1 trình bày: Ông thừa nhận là có vào trộm gà của bà Y nhưng do bị bà Y phát hiện túm tóc ông không cho ông chạy nên ông có dùng tay và chân đánh bà Y gây thương tích cho bà Y. Nay bà Y yêu cầu ông bồi thường cho bà Y số tiền 19.823.000đồng là quá cao ông không có khả năng thanh toán nên ông không đồng ý bồi thường. Do trước đó giữa ông và bà Y đã có thương

lượng nhưng bà Y không đồng ý đòi nộp đơn ra Tòa án. Nay ông chỉ yêu cầu xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Sự việc được Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2018/DS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 229; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 584; 585; 586; 588; 589, 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ vào phần I và mục 1 phần II của Nghị Quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Căn cứ vào khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y về việc yêu cầu ông Ông Thanh Q1 bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm.

Buộc ông Ông Thanh Q1 có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim Y số tiền 11.081.549 đồng (Mười một triệu, không trăm tám mươi một ngàn, năm trăm bốn mươi chín đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày bà Y có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Q1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim Y về việc yêu cầu ông Ông Thanh Q1 bồi thường 01 chiếc bông tai bị mất có trọng lượng 3,8 phân vàng 18K.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng khác, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28-6-2018, ông Ông Thanh Q1 kháng cáo bản án sơ thẩm số 32 nêu trên của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xem xét, giải quyết theo hướng không chấp nhận bồi thường tiền trông rãnh và bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y không rút đơn khởi kiện, bị đơn ông Ông Thanh Q1 giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát là trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm thì Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật về tố tụng và đề

ngợi Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người làm chứng ông Võ Văn O, ông Nguyễn Văn Q2, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị S, ông Nguyễn Trung H1, ông Trần Vũ P, ông Nguyễn Văn H2 đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tuy phiên tòa hôm nay được mở lần thứ nhất nhưng Hội đồng xét xử nhận thấy việc vắng mặt những người làm chứng có tên nêu trên không ảnh hưởng khách quan đến việc xét xử vụ án, đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án thì Tòa án đã có ghi lời khai của họ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người làm chứng có tên nêu trên theo quy định tại khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thời hạn nộp đơn kháng cáo: Ngày 13/6/2018, Tòa án nhân dân thị xã N mở phiên tòa xét xử và ban hành bản án số 32 nêu trên, ông Q1 có mặt tại phiên tòa và nghe tuyên án. Ngày 28/6/2018, bị đơn ông Q1 nộp đơn kháng cáo Bản án số 32 nêu trên là đúng thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Xét nội dung đơn kháng cáo: bị đơn ông Q1 không đồng ý bồi thường tiền trông rặng 3.000.000 đồng và bồi thường số tiền tổn thất tinh thần 5.000.000 đồng cho nguyên đơn bà Y. Hội đồng xét xử thấy rằng: Sự việc ngày 10/02/2017 ông Q1 đi trộm gà bị bà Y phát hiện nên ông Q1 đã dùng tay, chân đánh bà Y nhiều cái gây thương tích đã được các đương sự thừa nhận tại phiên tòa sơ thẩm. Như vậy xác định được những thiệt hại về sức khỏe của bà Y là do lỗi của bị đơn ông Q1. Để chứng minh yêu cầu khởi kiện của bà Y là có căn cứ thì bà Y đã cung cấp cho Tòa án các chứng cứ như sau: Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 59/TgT-PY ngày 29/3/2017 của Trung Tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng, có nội dung kết luận có tổn thương rặng cửa hàm dưới bên phải và tại Phiếu thanh toán ngày 01/4/2017 của Nha khoa Lthể hiện công việc điều trị răng sứ Mỹ kim loại, tổng cộng là 3.000.000 đồng. Như vậy có cơ sở để xác định bà Y phải đi điều trị (trồng răng) là do thương tích mà ông Q1 đã gây ra cho bà Y, Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết chấp nhận yêu cầu bồi thường về việc trông rặng của bà Y là đúng theo quy định của pháp luật, nên việc ông Q1 kháng cáo đối với vấn đề này là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với kháng cáo của bị đơn về không đồng ý bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho nguyên đơn thì thấy, đối với thiệt hại về sức khỏe của bà Y là do ông Q1 gây ra nên theo quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015, như sau: *“Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu.*

Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”. Như vậy, cấp sơ thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về khoản tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần số tiền 5.000.000 đồng là phù hợp theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xác định yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Q1 đối với tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn ông Q1 về số tiền bồi thường trông rắng và khoản tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần. Như vậy, bản án sơ thẩm đã giải quyết đúng theo quy định của pháp nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm nêu trên.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Do yêu cầu kháng cáo của ông Q1 không được chấp nhận và giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị đơn phải chịu tiền án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 148 và khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Ông Thanh Q1 về việc không đồng ý bồi thường 3.000.000 đồng số tiền trông rắng và số tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần số tiền 5.000.000 đồng cho nguyên đơn bà Y.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 32/2018/DS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, được tuyên lại như sau:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y về việc yêu cầu ông Ông Thanh Q1 bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm.

Buộc ông Ông Thanh Q1 có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim Y số tiền 11.081.549 đồng (Mười một triệu, không trăm tám mươi một ngàn, năm trăm bốn mươi chín đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày bà Y có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Q1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim Y về việc yêu cầu ông Ông Thanh Q1 bồi thường 01 chiếc bông tai bị mất có trọng lượng 3,8 phân vàng 18K.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ông Thanh Q1 phải chịu số tiền án phí 554.077 đồng. Bà Nguyễn Thị Kim Y phải chịu án phí số tiền 300.000đồng, số tiền này bà Y đã nộp đủ theo phiếu thu số 0001430, ngày 31/5/2018, của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Về án phí phúc thẩm: Bị đơn ông Q1 phải chịu án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng. Khấu trừ số tiền ông Q1 đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001489 ngày 09/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Ông Q1 đã nộp xong án phí phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu: HS-TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Thái Rết